

# ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ KINH TẾ SỬ DỤNG ĐẤT CỦA MỘT SỐ LOẠI CÂY TRỒNG THEO HƯỚNG SẢN XUẤT HÀNG HÓA TẠI THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Trần Trọng Tấn\*, Nguyễn Phúc Khoa

Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế

\*Tác giả liên hệ: trantrongtan@huaf.edu.vn

Nhận bài: 28/10/2024 Hoàn thành phản biện: 01/12/2024 Chấp nhận bài: 01/12/2024

## TÓM TẮT

Nghiên cứu này được thực hiện nhằm đánh giá hiệu quả kinh tế sử dụng đất của một số loại cây trồng theo hướng sản xuất hàng hóa tại thành phố Huế. Số liệu nghiên cứu được thu thập thông qua việc điều tra, phỏng vấn 249 hộ gia đình canh tác các loại cây hoa, hành, và bưởi Thanh Trà. Số liệu nghiên cứu được xử lý bằng phần mềm SPSS 26.0. Kết quả nghiên cứu cho thấy năng suất cây Hoa và cây hành duy trì ổn định, trong khi năng suất cây bưởi Thanh Trà có xu hướng giảm trong giai đoạn 2021-2023. Hiệu quả kinh tế của cây hoa và cây hành đạt mức rất cao, trong khi cây bưởi Thanh Trà đạt mức cao đến rất cao trong giai đoạn nghiên cứu. Tỷ trọng sản phẩm bán ra thị trường của các loại cây trồng rất cao, cụ thể, cây bưởi Thanh Trà đạt trên 95%, cây hoa và cây hành đạt gần 90%. Nhìn chung, hiệu quả kinh tế các loại cây trồng hàng hoá trên địa bàn thành phố Huế là rất cao. Kết quả này được lý giải bởi các yếu tố thuận lợi về thị trường tiêu thụ, sự chủ động trong nguồn vốn, kinh nghiệm sản xuất của nông dân, cùng với điều kiện đất đai và thời tiết phù hợp.

**Từ khóa:** Cây hành, Cây hoa, Cây bưởi Thanh Trà, Hiệu quả kinh tế, Sản xuất hàng hóa, Thành phố Huế

## EVALUATING THE ECONOMIC EFFICIENCY OF LAND USE FOR SELECTED CASH CROPS IN HUE CITY, THUA THIEN HUE PROVINCE

Tran Trong Tan\*, Nguyen Phuc Khoa

University of Agriculture and Forestry, Hue University

\*Corresponding author: trantrongtan@huaf.edu.vn

Received: October 28, 2024 Revised: December 1, 2024 Accepted: December 1, 2024

## ABSTRACT

This study evaluates the economic efficiency of land use for selected crops under a commodity production approach in Hue city, Vietnam. The data were collected through surveys and interviews with 249 households cultivating flowers, onions, and Thanh Tra pomelos. Statistical analysis was conducted using SPSS 26.0 software. The findings revealed that the productivity of flowers and onions remained stable, while Thanh Tra pomelo productivity exhibited a declining trend during the 2021–2023 period. The economic efficiency of flowers and onions was classified as very high, whereas pomelos ranged from high to very high. The proportion of products sold to the market was notably high, with Thanh Tra pomelos exceeding 95% and flowers and onions reaching nearly 90%. Overall, the economic efficiency of commodity crops in Hue city is significantly high, driven by favorable market conditions, proactive financial management by farmers, extensive production experience, and supportive land and climatic factors.

**Keywords:** Onions, Flowers, Thanh Tra pomelo, Economic efficiency, Commodity production, Hue city

## 1. MỞ ĐẦU

Sản phẩm nông nghiệp hàng hoá là phần sản phẩm do các đơn vị sản xuất thuộc mọi thành phần kinh tế trong nông nghiệp bán ra thị trường trong nước hay xuất khẩu; bao gồm cả phần bán cho các công ty quốc doanh, hợp tác xã, người tiêu dùng, ngoài phần tiêu dùng trực tiếp của người sản xuất nông nghiệp và gia đình họ (Viện Từ điển học và Bách khoa toàn thư, 2005). Đây mạnh phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá đang là chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước, ngành nông nghiệp và các địa phương ở nước ta. Chủ trương này tập trung vào việc đẩy mạnh cơ cấu lại nền nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, sản xuất hàng hoá quy mô lớn, khai thác lợi thế của nền nông nghiệp nhiệt đới, tập trung phát triển các sản phẩm có lợi thế so sánh và giá trị gia tăng cao. Đồng thời, các sản phẩm cần bảo đảm các tiêu chuẩn xuất khẩu, có khả năng tham gia hiệu quả vào chuỗi giá trị toàn cầu (Phúc, 2023).

Phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hoá có vai trò quan trọng trong cung ứng lương thực, rau quả và các loại nông sản phẩm cho người dân, nhất là người dân sống tại các địa bàn đô thị hoặc làm việc trong lĩnh vực phi nông nghiệp (Trà, 2013). Hiện nay, nhiều địa phương trên cả nước đã và đang triển khai nhiều giải pháp nhằm phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá để nâng cao giá trị gia tăng cho ngành nông nghiệp cũng như thu nhập cho các nông hộ tại các địa phương. Điển hình như tại Xuân Lộc, Đồng Nai, việc sản xuất sầu riêng, xoài... theo quy mô sản xuất hàng hoá lớn đã mang lại lợi nhuận tiền tỷ/ha/năm cho các nhà vườn trên địa bàn (Bình Nguyên, 2024).

Thành phố Huế, trung tâm tỉnh lỵ của tỉnh Thừa Thiên Huế, đang trải qua quá trình phát triển mạnh mẽ với tốc độ đô thị hóa nhanh chóng. Năm 2021, diện tích đất

đai và địa giới hành chính của thành phố Huế đã được mở rộng đáng kể (Ủy ban thường vụ Quốc Hội, 2021). Tuy nhiên, quá trình đô thị hóa nhanh đã dẫn đến việc thu hồi một phần lớn diện tích đất nông nghiệp để chuyển đổi sang các mục đích phi nông nghiệp, tạo ra áp lực đáng kể đối với ngành nông nghiệp địa phương. Trong bối cảnh đó, việc tối ưu hóa hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp và định hướng sản xuất hàng hoá nhằm nâng cao thu nhập cho các nông hộ tại địa phương trở nên cấp thiết.

Hiện nay, trên địa bàn thành phố Huế đã xuất hiện một số mô hình sử dụng đất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá. Việc đánh giá hiệu quả của các mô hình này là cần thiết để cung cấp cơ sở dữ liệu đầy đủ, toàn diện và chính xác. Những kết quả thu được sẽ là nền tảng cho việc đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp, đồng thời nhân rộng các mô hình thành công trên địa bàn thành phố.

## 2. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 2.1. Nội dung nghiên cứu

Nghiên cứu này tập trung vào nội dung đánh giá hiệu quả kinh tế sử dụng đất của một số loại cây trồng theo hướng sản xuất hàng hoá (cây hoa, cây hành và cây bưởi Thanh Trà) tại thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế trong giai đoạn 2021-2023.

### 2.2. Phương pháp nghiên cứu

#### 2.2.1. Địa điểm nghiên cứu

Nghiên cứu tập trung vào 3 loại cây trồng có tỷ lệ sản lượng tiêu thụ trên thị trường cao theo hướng sản xuất hàng hoá tại thành phố Huế, bao gồm cây hoa (chủ yếu là các loại hoa cúc), cây hành và cây bưởi Thanh Trà. Các khu vực đại diện được lựa chọn dựa trên diện tích trồng lớn của từng loại cây, cụ thể là phường Phú Mậu (cây

hoa), phường Hương An (cây hành) và phường Thủy Biều (cây bưởi Thanh Trà).

### 2.2.2. Phương pháp nghiên cứu

#### a. Phương pháp thu thập số liệu

##### \* Phương pháp thu thập số liệu thứ cấp

Phương pháp này được sử dụng để thu thập các thông tin về điều kiện tự nhiên, kinh tế và xã hội của thành phố Huế. Thông tin được thu thập từ Phòng Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có liên quan của thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

##### \* Phương pháp thu thập số liệu sơ cấp

Nhóm nghiên cứu đã tiến hành khảo sát thực địa, phỏng vấn các hộ có trồng các loại cây trồng nghiên cứu bằng phiếu phỏng

vấn thiết kế sẵn, chọn mẫu phỏng vấn theo phương pháp chọn mẫu xác suất phân tầng. Nội dung phiếu phỏng vấn thu thập các thông tin về tình hình sản xuất các loại cây trồng bao gồm các thông tin về diện tích, năng suất, chi phí đầu vào, kết quả đầu ra trong một vụ sản xuất của các loại cây trồng và các thông tin có liên quan khác. Số lượng mẫu khảo sát được xác định dựa vào áp dụng công thức Slovin (Consuelo và cs., 2007).

$$n = \frac{N}{1+N*e^2} \quad (1)$$

Trong đó: n là số mẫu cần phỏng vấn; N là tổng thể (tổng số hộ có trồng loại cây nghiên cứu) và e là sai số cho phép (đề tài chọn e = 10%).

Áp dụng công thức (1), tổng số mẫu phỏng vấn của đề tài là 249 mẫu, chi tiết được thể hiện tại Bảng 1.

**Bảng 1.** Số lượng mẫu phỏng vấn của đề tài

Chi tiêu	Cây hành	cây bưởi Thanh Trà	Cây hoa	Tổng cộng
Tổng số hộ trồng cây (N)	433	466	618	1517
Số mẫu phỏng vấn (n)	81	82	86	249

#### b. Phương pháp đánh giá hiệu quả kinh tế sử dụng đất

##### \* Nhóm chỉ tiêu đánh giá hiệu quả kinh tế trên một đơn vị diện tích (ha):

- Giá trị sản xuất (GO) tính theo công thức:

$$GO = \text{Sản lượng} \times \text{đơn giá} \quad (2)$$

- Chi phí trung gian (IC) tính theo công thức:

$$IC = \sum_{i=1}^m C_j \quad (3)$$

Trong đó:  $C_j$  là khoản chi phí thứ j trong vụ sản xuất.

- Giá trị gia tăng (VA) tính theo công thức:

$$VA = GO - IC \quad (4)$$

##### \* Nhóm chỉ tiêu đánh giá hiệu quả kinh tế trên một đơn vị chi phí:

- Hiệu quả sản xuất ( $T_{GO}$ ):

$$T_{GO} = GO/IC \quad (5)$$

- Tỷ suất giá trị gia tăng trên chi phí ( $T_{VA}$ ):  $T_{VA} = VA/IC$  (6)

##### \* Nhóm chỉ tiêu đánh giá hiệu quả kinh tế trên một đơn vị công lao động:

- Giá trị sản xuất trên công lao động =  $GO/\text{số công lao động}$  (7)

- Giá trị gia tăng trên công lao động =  $VA/\text{số công lao động}$  (8)

Trên cơ sở hướng dẫn phân cấp hiệu quả sử dụng đất của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Thông tư số 60/2015/TT-BTNMT để phân cấp hiệu quả kinh tế sử dụng đất thành các mức rất cao, cao, trung bình và thấp. Giá trị các chỉ tiêu hiệu quả ở các mức được xác định dựa trên cơ sở đề xuất phân cấp hiệu quả kinh tế từ các nghiên cứu của các nhóm Bình và cs., (2023); Tiến và cs., (2023). Từ đề xuất của các nhóm nghiên cứu trên, tiến hành

chấm điểm các mức hiệu quả để đánh giá hiệu quả tổng hợp từng loại cây trồng, các mức điểm là rất cao (4 điểm), cao (3 điểm), trung bình (2 điểm), và thấp (1 điểm). Kết quả đánh giá tổng hợp mức hiệu quả kinh tế của mỗi loại cây trồng

dựa vào các mức như sau: Rất cao ( $\geq 9$  điểm), cao (từ 7 đến dưới 9 điểm), trung bình (từ 5 đến dưới 7 điểm) và thấp ( $\leq 7$  điểm), chi tiết về phân cấp hiệu quả được thể hiện tại Bảng 2.

**Bảng 2.** Phân cấp chi tiêu đánh giá hiệu quả kinh tế sử dụng đất của các loại cây trồng

Loại cây	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phân cấp hiệu quả sử dụng đất			
			Rất cao	Cao	Trung bình	Thấp
	<i>Thang điểm đánh giá</i>		<i>4</i>	<i>3</i>	<i>2</i>	<i>1</i>
Cây hoa và cây hành	Giá trị sản xuất	Triệu đồng/ha	> 200	135-200	40-135	<40
	Giá trị gia tăng	Triệu đồng/ha	>100	65-100	30-65	<30
	Hiệu quả sản xuất	Lần	>3	2-3	1-2	<1
Bưởi	Giá trị sản xuất	Triệu đồng/ha	>200	120-200	40-120	<40
Thanh Trà	Giá trị gia tăng	Triệu đồng/ha	>150	90-150	25-90	<25
Trà	Hiệu quả sản xuất	Lần	>5	3-5	1,5-3	<1,5

*c. Phương pháp xử lý số liệu thống kê*

Các số liệu được thu thập, tổng hợp và xử lý trên phần mềm xử lý số liệu thống kê SPSS phiên bản 26. Đề tài sử dụng phương pháp thống kê mô tả để thống kê các chỉ tiêu nghiên cứu dưới dạng các bảng số liệu thể hiện số lượng, tỷ lệ % hoặc giá trị trung bình.

Đề tài sử dụng phương pháp kiểm định thống kê, loại kiểm định Friedman để so sánh hiệu quả kinh tế của các loại cây trồng giữa các năm trong giai đoạn nghiên cứu, với nguyên tắc bác bỏ và chấp nhận giả thuyết như sau (Trọng và Ngọc, 2008):

Giả thuyết ( $H_0$ ): Hiệu quả kinh tế của các loại cây trồng giữa các năm là như nhau

Đối thuyết ( $H_1$ ): Hiệu quả kinh tế của các loại cây trồng giữa các năm là khác nhau

Việc bác bỏ  $H_0$  sẽ căn cứ vào giá trị p (là xác suất bác bỏ giả thuyết), cụ thể là:

+ Nếu  $p < 1\%$  thì bác bỏ  $H_0$ , chấp nhận  $H_1$  có ý nghĩa thống kê ở độ tin cậy 99%

+ Nếu  $p < 5\%$  thì bác bỏ  $H_0$ , chấp nhận  $H_1$  có ý nghĩa thống kê ở độ tin cậy 95%

+ Nếu  $p \geq 5\%$  thì chấp nhận  $H_0$ , bác bỏ  $H_1$  ở các độ tin cậy 95% và 99%.

**3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN**

**3.1. Năng suất, sản lượng của các loại cây trồng nghiên cứu**

Năng suất của cây hoa và cây hành trong giai đoạn 2021-2023 không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê (các  $p > 0,05$ ), cho thấy năng suất các loại cây này trong giai đoạn nghiên cứu là ổn định (Bảng 3). Trong khi đó, năng suất cây bưởi Thanh Trà có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ở độ tin cậy 99% (giá trị  $p < 0.01$ ). Cụ thể, năng suất cây bưởi Thanh Trà giai đoạn này có xu hướng giảm dần, với năng suất năm 2021 cao hơn đáng kể so với hai năm còn lại.

**Bảng 3.** Năng suất, sản lượng các loại cây trồng nghiên cứu tại khu vực nghiên cứu

Loại cây	Năm	Tổng diện tích các hộ (ha)	Năng suất			
			Đơn vị tính	Số lượng	Giá trị p	Loại kiểm định
Cây hoa	2021	17,30		136,9		
	2022	17,30	1000 cây/ha	136,1	0,320	Friedman
	2023	17,30		138,8		
Cây hành	2021	15,50		17,61		
	2022	15,50	Tấn/ha	17,50	0,250	Friedman
	2023	15,50		17,77		
Cây bưởi Thanh Trà	2021	17,28		9,80		
	2022	17,28	Tấn/ha	6,98	0,000	Friedman
	2023	17,28		7,14		

*Nguồn: Số liệu phỏng vấn (2024)*

### 3.2. Tỷ trọng sản lượng bán ra thị trường của các loại nông sản nghiên cứu

Một nông hộ được coi là thương mại hóa nông nghiệp nếu họ đang sản xuất các

nông sản hàng hóa, bán ra thị trường một phần đáng kể tổng sản lượng nông nghiệp của mình (Strasberg và cs., 1999). Tình hình bán nông sản các loại cây trồng ra thị trường của các nông hộ được thể hiện tại Bảng 4.

**Bảng 4.** Tỷ trọng sản lượng sản phẩm bán ra thị trường của các loại cây trồng

Loại cây trồng	Tỷ trọng sản lượng bán ra thị trường (%)	Tỷ trọng sản lượng gia đình sử dụng (%)
Cây hoa	96,14	3,86
Cây hành	89,37	10,63
Cây bưởi Thanh Trà	89,56	10,44

*Nguồn: Số liệu phỏng vấn (2024)*

Bảng 4 cho thấy, tỷ trọng sản lượng sản phẩm các loại cây trồng nghiên cứu bán ra thị trường đều rất cao, đạt gần 90% trở lên, trong đó cây hoa có tỷ trọng sản phẩm bán ra thị trường đạt trên 95%, hai loại cây trồng còn lại đạt tỷ trọng bán ra thị trường gần 90%. Việc cây trồng có tỷ trọng sản lượng bán ra thị trường cao là tiền đề tạo ra thu nhập cho nông hộ, đồng thời hướng đến

thương mại hóa một loại nông sản nói riêng và cả nền nông nghiệp nói chung, từ đó hướng đến một nền nông nghiệp sản xuất hàng hóa.

### 3.3. Đánh giá hiệu quả kinh tế sử dụng đất các loại cây trồng nghiên cứu

#### 3.3.1. Hiệu quả kinh tế trên một đơn vị diện tích

**Bảng 5.** Hiệu quả kinh tế trên một đơn vị diện tích của các loại cây trồng nghiên cứu

Chỉ tiêu	Năm	Cây hoa	Cây hành	Cây bưởi Thanh Trà
		(Triệu đồng/ha/vụ)		
Giá trị sản xuất (GO)	2021	588,82	349,06	196,05
	2022	594,57	364,22	244,47
	2023	646,03	387,33	214,07
<i>Giá trị p</i>		<i>0,097</i>	<i>0,000</i>	<i>0,000</i>
Chi phí trung gian (IC)	2021	310,16	155,37	110,32
	2022	332,66	156,87	109,28
	2023	344,30	160,70	115,46
<i>Giá trị p</i>		<i>0,000</i>	<i>0,000</i>	<i>0,000</i>
Giá trị gia tăng (VA)	2021	278,65	193,69	85,73
	2022	261,90	207,35	135,19
	2023	301,74	226,63	98,62
<i>Giá trị p</i>		<i>0,438</i>	<i>0,000</i>	<i>0,000</i>

*Xử lý số liệu bằng phương pháp kiểm định Friedman*

*Nguồn: Số liệu phỏng vấn hộ (2024)*

Hiệu quả kinh tế sử dụng đất của các loại cây trồng nghiên cứu giai đoạn 2021-2023 được thể hiện thông qua Bảng 5.

- Đối với cây hoa: Chi phí trung gian (IC) có xu hướng tăng qua các năm, với giá trị năm sau cao hơn năm trước và có ý nghĩa thống kê ở độ tin cậy 99% ( $p < 0,01$ ). Như vậy, chi phí đầu tư vào cây hoa là ngày càng cao. Giá trị sản xuất (GO) qua các năm đều ở mức trên 585 triệu đồng/ha/vụ và giá trị gia tăng (VA) đều trên 250 triệu đồng/ha/vụ và cả hai chỉ tiêu GO, IC đều không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ( $p > 0,05$ ). Như vậy, mặc dù VA không có sự khác biệt giữa các năm, nhưng mức giá trị gia tăng đều trên 250 triệu đồng/ha/vụ cho thấy việc sử dụng đất trồng hoa vẫn mang lại hiệu quả kinh tế tích cực.

- Đối với cây hành: các chỉ tiêu GO, IC và VA qua các năm đều có sự tăng lên, năm sau cao hơn năm trước và đều có ý

nghĩa thống kê ở độ tin cậy 99% (các giá trị  $p < 0,01$ ). Như vậy, mặc dù chi phí đầu tư sản xuất ngày càng tăng nhưng việc sử dụng đất trồng hành đạt hiệu quả kinh tế tích cực với giá trị gia tăng (VA) đạt được ngày càng tăng, năm sau cao hơn năm trước.

- Đối với cây bưởi Thanh Trà: các chỉ tiêu GO, IC và VA qua các năm đều có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ở độ tin cậy 99% (các giá trị  $p < 0,01$ ). Trong đó GO và VA của năm 2022 cao hơn 2 năm còn lại, IC năm 2023 cao nhất trong các năm. Như vậy, chi phí đầu tư sản xuất ngày càng tăng và giá trị gia tăng năm 2023 có xu hướng giảm so với năm 2022 nhưng vẫn đạt hiệu quả tích cực về khía cạnh kinh tế.

Hiệu quả kinh tế các loại cây trồng nêu trên được đánh giá là tích cực là nhờ nhiều nguyên nhân, trong đó nổi bật là khả năng tiêu thụ sản phẩm tương đối thuận lợi. Điều này được minh chứng qua số liệu trong Bảng 6.

**Bảng 6.** Tình hình tiêu thụ các loại cây trồng nghiên cứu

Chỉ tiêu	Tiêu chí	Cây hoa (%)	Cây hành (%)	Cây bưởi Thanh Trà (%)
Tình hình tiêu thụ sản phẩm	Rất dễ dàng	12,80	19,50	19,80
	Dễ dàng	25,60	47,60	49,40
	Bình thường	59,30	32,90	25,90
	Khó khăn	2,30	0,00	4,90

*Nguồn: Số liệu phỏng vấn hộ (2024)*

Bảng 6 cho thấy, đại đa số các hộ cho rằng việc tiêu thụ sản phẩm các loại cây trồng là bình thường đến rất dễ dàng, số hộ tiêu thụ khó khăn chiếm tỷ lệ không đáng kể. Theo các hộ, bên mua nhiều nhất là các tư thương, sau đó là cách kênh khác như đem đến chợ bán, riêng cây bưởi Thanh Trà còn bán cho khách du lịch khi

họ tham quan tại vườn hoặc tham dự Lễ hội Thanh Trà. Một trong những nguyên nhân quan trọng góp phần vào hiệu quả kinh tế tích cực của các loại cây trồng được nghiên cứu là sự chủ động của các hộ nông dân trong việc huy động và sử dụng nguồn vốn đầu tư cho sản xuất nông nghiệp.

**Bảng 7.** Nguồn vốn đầu tư sản xuất nông nghiệp của nông hộ

Chỉ tiêu	Tiêu chí	Cây hoa (%)	Cây hành (%)	Cây bưởi Thanh Trà (%)
Nguồn vốn sản xuất	Vốn tự có	77,90	97,60	91,40
	Vốn vay	8,10	0,00	0,00
	Cả hai	14,00	2,40	8,60
Tỷ lệ vốn vay trong tổng vốn đầu tư		39,70	40,00	27,14

Bảng 7 cho thấy đại bộ phận các nông hộ trồng hoa, hành và bưởi Thanh Trà đều chủ động được nguồn vốn để đầu tư sản xuất. Đặc biệt với các hộ trồng hành và bưởi Thanh Trà, không có trường hợp nào nào phụ thuộc hoàn toàn vào nguồn vốn vay. Thay vào đó, các hộ này chỉ vay bổ sung và kết hợp với nguồn vốn tự có của gia đình để đầu tư sản xuất. Tỷ lệ vốn vay trong tổng nguồn vốn đầu tư của các hộ có tham gia vay vốn chiếm tỷ lệ dưới 50% tổng vốn đầu tư, trong đó tỷ lệ vốn vay của các hộ trồng cây bưởi Thanh trà chiếm chưa đến 1/3 trong tổng vốn đầu tư sản xuất hàng năm. Bên cạnh thị trường tiêu thụ thuận lợi, chủ động nguồn vốn sản xuất, điều kiện đất đai,

*Nguồn: Số liệu phỏng vấn hộ (2024)*  
thời tiết phù hợp để cây sinh trưởng, phát triển tốt; kinh nghiệm trồng hoa, hành và bưởi Thanh Trà của các hộ nhiều, một số hộ được tập huấn kỹ thuật sản xuất cũng là những nguyên nhân làm cho các loại cây trồng này có hiệu quả kinh tế cao.

### 3.3.2. Hiệu quả kinh tế trên một đơn vị chi phí

Hiệu quả kinh tế trên một đơn vị chi phí là chỉ tiêu tương đối của hiệu quả, nó chỉ ra hiệu quả sử dụng 1000 đồng chi phí trung gian (hoặc chi phí trực tiếp); khi sản xuất cạnh tranh thị trường thì các chỉ tiêu này sẽ quyết định sự thành bại của một loại sản phẩm (Lan và Tài, 2007).

**Bảng 8:** Hiệu quả kinh tế trên một đơn vị chi phí của các loại cây trồng giai đoạn 2021-2023

Chỉ tiêu	Năm	Cây hoa	Cây hành	Cây bưởi Thanh Trà
GO/IC (Lần)	2021	1,90	2,65	2,43
	2022	1,92	2,64	3,22
	2023	1,97	2,69	2,53
Giá trị p		0,146	0,008	0,000
VA/IC (Lần)	2021	0,99	1,65	1,43
	2022	0,92	1,64	2,22
	2023	0,97	1,69	1,53
Giá trị p		0,146	0,008	0,000

*Xử lý số liệu bằng kiểm định Friedman*

*Nguồn: Số liệu phỏng vấn hộ (2024)*

Bảng 8 cho thấy hiệu quả kinh tế trên một đơn vị chi phí qua các năm trong giai đoạn 2021-2023 có sự khác nhau giữa các loại cây trồng, cụ thể là:

- Đối với cây hoa: Tỷ suất GO/IC gần bằng 2 lần, trong khi tỷ suất VA/IC trong giai đoạn này gần bằng 1 lần. Điều này cho thấy giá trị GO gần gấp đôi và VA gần bằng chi phí trung gian. Tỷ suất GO/IC và VA/IC không có sự khác biệt về mặt thống kê giữa các năm ( $p > 0,05$ ). Kết quả này chỉ ra rằng, việc sử dụng vốn của các nông hộ là có hiệu quả và hiệu quả này duy trì sự tương đồng giữa các năm trong giai đoạn nghiên cứu.

- Đối với cây hành: Tỷ suất GO/IC gần bằng 2,7 lần và tỷ suất VA/IC gần bằng 1,7 lần, nghĩa là GO cao gần gấp 2,7 lần và VA cao gần gấp 1,7 lần chi phí trung gian. Tỷ suất GO/IC và VA/IC có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa các năm (giá trị  $p < 0,01$ ), cụ thể là tỷ suất GO/IC và VA/IC của năm 2023 cao hơn 2 năm còn lại; giữa năm 2021 và năm 2022 là giống nhau. Kết quả này cho thấy, việc sử dụng đồng vốn của các nông hộ là có hiệu quả và hiệu quả đó ngày càng cao.

- Đối với cây bưởi Thanh Trà: Tỷ suất GO/IC cao gần 2,5 lần và tỷ suất VA/IC cao gần 1,5 lần (trong đó năm 2022 tỷ suất GO/IC và VA/IC đạt rất cao, lần lượt 3,22 lần và 2,22 lần), nghĩa là GO gần cao gần gấp 2,5 lần và VA cao gần gấp 1,5 lần IC; đồng thời tỷ suất GO/IC và VA/IC có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa các năm (giá trị  $p < 0,01$ ), trong đó tỷ suất GO/IC và VA/IC của năm 2022 cao nhất; năm 2023 cao thứ hai và năm 2021 đạt thấp nhất. Như vậy, hiệu quả sử dụng đồng vốn của các nông hộ trong cả giai đoạn 2021-2023 có xu hướng tăng lên; nếu tính 2 năm gần nhất thì hiệu quả này có xu hướng giảm.

3.3.3. Hiệu quả kinh tế trên một đơn vị công lao động

Hiệu quả kinh tế trên một đơn vị công lao động là chỉ tiêu đánh giá kết quả đầu tư lao động sống cho từng loại hình sử dụng đất, có thể làm cơ sở để so sánh chi phí cơ hội lao động (Lan và Tài, 2007). Hiệu quả này của các cây trồng nghiên cứu được thể hiện tại Bảng 9.

**Bảng 9.** Hiệu quả kinh tế trên một đơn vị công lao động của các loại cây trồng giai đoạn 2021-2023

Chi tiêu	Năm	Cây hoa	Cây hành	Cây bưởi Thanh Trà
		(Triệu đồng/công/vụ)		
GO/công lao động	2021	1,18	3,02	1,04
	2022	1,15	2,90	1,37
	2023	1,21	2,82	1,16
<i>Giá trị p</i>		<i>0,430</i>	<i>0,000</i>	<i>0,000</i>
VA/công lao động	2021	0,57	1,83	0,50
	2022	0,52	1,80	0,80
	2023	0,57	1,74	0,60
<i>Giá trị p</i>		<i>0,093</i>	<i>0,144</i>	<i>0,000</i>

Xử lý số liệu bằng kiểm định Friedman

Nguồn: Số liệu phỏng vấn hộ (2024)

- Đối với cây hoa: Hiệu quả kinh tế trên đơn vị lao động của các hộ nhìn chung cao, giá trị GO/công lao động/vụ các năm đạt 1,15 triệu đồng/công trở lên và không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa các năm (giá trị  $p = 0,430$ ). Giá trị VA/công lao

động/vụ đạt trên 0,5 triệu đồng/công, không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa các năm ở độ tin cậy 95% (giá trị  $p > 0,05$ ). Như vậy, hiệu quả kinh tế trên đơn vị công lao động của cây hoa trong giai đoạn nghiên cứu là ổn định.



- Đối với cây hành: giá trị GO/công/vụ của các năm đạt trên 2,8 triệu đồng và giá trị VA/công/vụ đạt trên 1,7 triệu đồng. Giá trị GO/công và VA/công giữa các năm có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ở độ tin cậy 99% (giá trị  $p < 0,01$ ), cả giá trị GO/công và VA/công của năm 2023 đều cao hơn hai năm còn lại, đây là điều rất tích cực, cho thấy hiệu quả sử dụng lao động ngày càng tăng.

- Đối với cây bưởi Thanh Trà: giai đoạn 2021-2023, giá trị GO/công/vụ đạt trên 1,0 triệu đồng và giá trị VA/công/vụ đạt từ 0,5 triệu đồng trở lên. Tương tự như cây hành, giá trị GO/công và VA/công giữa các năm có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ở

độ tin cậy 99% (giá trị  $p < 0,01$ ), cả giá trị GO/công và VA/công của năm 2022 đều cao hơn hai năm còn lại. Như vậy, hiệu quả đầu tư lao động sống của năm cuối giai đoạn giảm đi so với năm giữa giai đoạn và không có sự khác biệt so với năm đầu giai đoạn.

### 3.3.4. Đánh giá chung về hiệu quả kinh tế sử dụng đất của các loại cây trồng nghiên cứu

Bảng 10 trình bày kết quả đánh giá tổng hợp về hiệu quả kinh tế sử dụng đất qua các năm. Kết quả này bao gồm một số tiêu chí cụ thể về hiệu quả kinh tế cũng như hiệu quả kinh tế tổng hợp của từng loại cây trồng.

**Bảng 10.** Tổng hợp đánh giá hiệu quả kinh tế sử dụng đất các loại cây trồng giai đoạn 2021-2023

Năm	Chỉ tiêu	Cây hoa	Cây hành	Cây bưởi Thanh Trà
2021	Giá trị sản xuất (GO)	Rất cao	Rất cao	Cao
	Giá trị gia tăng (VA)	Rất cao	Rất cao	Trung bình
	Hiệu quả sản xuất (GO/IC)	Trung bình	Cao	Trung bình
	Tổng điểm	10	11	7
	Đánh giá chung về hiệu quả	Rất cao	Rất cao	Cao
2022	Giá trị sản xuất (GO)	Rất cao	Rất cao	Rất cao
	Giá trị gia tăng (VA)	Rất cao	Rất cao	Cao
	Hiệu quả sản xuất (GO/IC)	Trung bình	Cao	Cao
	Tổng điểm	10	11	10
	Đánh giá chung về hiệu quả	Rất cao	Rất cao	Rất cao
2023	Giá trị sản xuất (GO)	Rất cao	Rất cao	Rất cao
	Giá trị gia tăng (VA)	Rất cao	Rất cao	Cao
	Hiệu quả sản xuất (GO/IC)	Trung bình	Cao	Trung bình
	Tổng điểm	10	11	9
	Đánh giá chung về hiệu quả	Rất cao	Rất cao	Rất cao

Nguồn: Số liệu phỏng vấn hộ (2024)

Mặc dù có một số chỉ tiêu hiệu quả tại một số năm của một số loại cây trồng đạt mức trung bình nhưng hiệu quả kinh tế tổng hợp của các loại cây trồng trong giai đoạn nghiên cứu luôn đạt và duy trì ở mức cao và rất cao, cụ thể là:

- Đối với cây hoa: hiệu quả kinh tế các năm đều đạt mức rất cao, kết quả này có sự tương đồng với hiệu quả kinh tế của cây Hoa tại thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng (đạt mức rất cao) qua nghiên cứu của tác giả Bình và cs., (2020).

- Đối với cây hành: hiệu quả kinh tế tổng hợp các năm đều đạt mức rất cao, kết quả này có sự tương đồng với hiệu quả tổng hợp của cây hành tại huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế (đạt mức rất cao) qua nghiên cứu của tác giả Tiến và cs. (2023).

- Đối với cây bưởi Thanh Trà: hiệu quả kinh tế tổng hợp đạt mức cao (năm 2021) đến rất cao (các năm 2022 và 2023), kết quả này có sự tương đồng với hiệu quả kinh tế của cây bưởi Thanh Trà trên địa bàn huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế

(đạt mức rất cao) qua nghiên cứu của các tác giả Bình và cs., (2024).

So sánh hiệu quả các loại cây trồng tại khu vực nghiên cứu với các địa phương khác cho thấy, các loại cây trồng này khi trồng ở các địa phương khác nhau đều có hiệu quả kinh tế tốt, phù hợp để phát triển sản xuất hàng hóa. Có được kết quả này là do các địa phương có điều kiện sinh thái phù hợp cho các loại cây sinh trưởng và phát triển tốt, nhu cầu thị trường cao, nguồn vốn sản xuất chủ động, nông hộ có kinh nghiệm sản xuất; bên cạnh đó còn nhận được sự quan tâm của chính quyền và phương pháp canh tác phù hợp nên hiệu quả kinh tế cao.

Đánh giá chung, cây hoa, hành và bưởi Thanh Trà là những cây mang lại hiệu quả kinh tế rất tích cực cho người nông dân tại khu vực nghiên cứu, đây là những loại cây trồng dễ bán ra thị trường, có tỷ trọng sản lượng bán ra thị trường rất cao nên do đó thời gian tới cần có các chính sách phù hợp để tiếp tục mở rộng quy mô sản xuất và nâng cao chất lượng, năng suất, từ đó nâng cao hiệu quả kinh tế cho các nông hộ tại khu vực nghiên cứu.

#### 4. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Đề tài này đã đánh giá được hiệu quả kinh tế sử dụng đất của một số loại cây trồng có mức độ thương mại hóa cao tại thành phố Huế trong giai đoạn 2021-2023. Cả 3 loại cây trồng đều mang lại giá trị lợi nhuận, góp phần làm tăng thu nhập cho nông hộ trong khu vực nghiên cứu. Trong 3 loại cây trồng thì hiệu quả kinh tế tốt nhất là cây Hành với các giá trị sản xuất, giá trị gia tăng và hiệu quả sản xuất tăng theo thời gian, và đều ở mức cao hoặc rất cao; cây Bưởi Thanh Trà là loại cây cho hiệu quả không tốt bằng hai loại cây còn lại khi hiệu quả kinh tế có xu hướng đi xuống trong giai đoạn nghiên cứu với giá trị sản xuất, giá trị gia tăng và hiệu quả sản xuất của năm 2023 giảm có ý nghĩa thống kê so với năm 2022. Tuy vậy, kết quả đánh giá tổng

hợp về hiệu quả kinh tế thì đây là những loại cây trồng mang lại hiệu quả luôn đạt và duy trì ở mức cao và rất cao trong giai đoạn nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu này là cơ sở tham khảo hữu ích cho chính quyền và các nông hộ trồng hoa, hành và bưởi Thanh Trà tại các khu vực nghiên cứu trong việc mở rộng diện tích và nâng cao hiệu quả kinh tế các loại cây trồng này. Để có những kết quả đánh giá đầy đủ hơn thì các nghiên cứu tiếp theo nên mở rộng thêm loại cây trồng và địa bàn nghiên cứu, cũng như nghiên cứu thêm các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ thương mại hóa hoặc ảnh hưởng đến hiệu quả kinh tế của các loại cây trồng.

#### LỜI CẢM ƠN

Bài báo được hỗ trợ nguồn kinh phí từ đề tài cấp cơ sở trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế, mã số: DHNL-2024-TNĐ-03

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

##### 1. Tài liệu tiếng Việt

- Nguyễn Văn Bình, Thi Quý Phú và Nguyễn Phúc Khoa. (2020). Đánh giá hiệu quả sử dụng đất sản xuất nông nghiệp tại thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ nông nghiệp*, 4(3), trang 1993-2002.
- Nguyễn Văn Bình, Lê Đình Huy, Trần Trọng Tấn, Nguyễn Đình Tiến và Trần Thị Diệu Hiền. (2024). Đánh giá hiệu quả sử dụng đất trồng cây lâu năm và cây lâm nghiệp trên địa bàn huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. *Tạp chí Khoa học và công nghệ Lâm nghiệp*, 13(3), trang 144-155. DOI: <https://doi.org/10.55250/Jo.vnuf.13.3.2024.144-155>
- Bộ Tài nguyên và Môi trường. (2016), *Thông tư số 60/2015/TT-BTNMT ngày 15 tháng 12 năm 2015 về Quy định về kỹ thuật điều tra, đánh giá đất đai*.
- Đỗ Thị Lan và Đỗ Anh Tài. (2007). *Giáo trình Kinh tế tài nguyên đất*. Nhà xuất bản Nông nghiệp, 2007.
- Bình Nguyên. (29/11/2024). *Phát triển sản xuất nông nghiệp quy mô hàng hóa lớn*. Khai thác từ <https://baodongnai.com.vn/trang-dia-phuong/202410/phan-trien-san-xuat-nong-nghiep-quy-mo-hang-hoa-lon-161775f/>

Minh Phúc. (15/12/2024). *Phát triển nông nghiệp hàng hóa theo hướng hiện đại, hội nhập quốc tế*. Khai thác từ [https://siwrrp.org.vn/tin-tuc/phat-trien-nong-nghiep-hang-hoa-theo-huong-hien-dai-hoi-nhap-quoc-te\\_2839.html](https://siwrrp.org.vn/tin-tuc/phat-trien-nong-nghiep-hang-hoa-theo-huong-hien-dai-hoi-nhap-quoc-te_2839.html)

Nguyễn Thị Hương Trà. (2013). Nghiên cứu giải pháp chủ yếu phát triển sản xuất hàng hóa đối với một số nông sản ở huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội. *Luận văn Thạc sỹ Nông nghiệp, trường Đại học Nông nghiệp*.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội. (2021). *Nghị quyết số 1264/NQ-UBTVQH14 ngày 01 tháng 7 năm 2021 về việc điều chỉnh địa giới các đơn vị hành chính cấp huyện và sắp xếp, thành lập các phường thuộc thành phố Huế*.

Nguyễn Đình Tiến, Nguyễn Thành Nam, Hồ Nhật Linh, Trần Thị Ánh Tuyết và Dư Anh

Thơ. (2023). Hiệu quả kinh tế của các loại hình sử dụng đất sản xuất nông nghiệp tại huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. *Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn*, 132(3A), 2023, trang 107–119. DOI: <http://doi.org/10.26459/hueunijard.v132i3A.6983>.

Hoàng Trọng và Chu Nguyễn Mộng Ngọc. (2008). *Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS*. Nhà xuất bản Hồng Đức, tập 1.

Viện Từ điển học và Bách khoa thư. (2005). *Từ điển Bách khoa Việt Nam. Nhà xuất bản Từ điển Bách khoa*.

## 2. Tài liệu tiếng nước ngoài

Consuelo, G. S., Jesus, A.O., Twila, G.P., Bella, P. R., & Gabriel, G.U. (2007). *Research methods*. Rex Printing Company, Inc.